

Số: 1209/TB-CTQ

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Nhà cung cấp quan tâm.

Hiện tại công ty chúng tôi đang có nhu cầu thực hiện: Thí nghiệm, kiểm định thiết bị điện năm 2026. Kính mời nhà cung cấp có đủ điều kiện và năng lực thực hiện dịch vụ cung cấp báo giá, nội dung như sau:

BẢNG DỊCH VỤ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Thí nghiệm, kiểm định thiết bị điện năm 2026	Gói	1	

Có bảng danh mục thí nghiệm, kiểm định thiết bị điện năm 2026 kèm theo.

1. Tiến độ thực hiện : Xong trước ngày 12/12/2026.
2. Thời gian thực hiện: Thực hiện trong quý IV năm 2026.
4. Địa điểm thực hiện: Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI.
5. Hiệu lực của báo giá: ≥ 30 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá gửi về Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI, tổ dân phố 3, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang, trước ngày 16/08/2026 (gửi Nguyễn Lê Hoàng Phòng KHVT, hoặc địa chỉ thư điện tử: nglehoang.vn@gmail.com hoặc zalo 0862823323)

Trân trọng!.

Nơi nhận:

- website <http://ximangtanquang.com.vn/>
- Lưu VTT, TTV (H⁰)(3)

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔ PHÂN
XI MĂNG
TÂN QUANG
- VVMI
Nguyễn Trọng Dự

DANH MỤC THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ ĐIỆN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN QUANG – VVMI

(Kèm theo Thông báo mời chào giá thí nghiệm, kiểm định thiết bị điện năm 2026 số: **009/TB** -CTQ)

TT	Tên công việc, mã hiệu quy cách	ĐVT	Số lượng TNHC năm 2026	Ghi chú
	HẠNG MỤC KIỂM ĐỊNH			
A	TRẠM 110KV			
I	THIẾT BỊ NHẤT THỨ 110KV			
1	Máy biến áp lực 3 pha 110/6,3kV-20000kVA	Máy	1	
2	Máy ngắt SF6 126kV-3150A, 40kA	Bộ	2	
3	Dao cách ly 126kV, 1250A, 31,5 kA	Bộ	3	
4	Dao cách ly 126kV, 1250A, 31,5kA	Bộ	5	
5	Dao cách ly 63kV-630A (trung tính MBA)	Bộ	1	
6	Chống sét van 110kV (1 pha)	Bộ	9	
7	Chống sét van trung tính MBA	Bộ	1	
II	HỆ THỐNG TỦ TRUNG THỂ 6,3KV			
1	Máy cắt điện VCB 7,2kV	Cái	10	
2	Chống sét van, 1 pha	Bộ	27	
3	Máy biến áp tự dòng 6,3/0,4kV	Máy	1	
4	Cáp lực 6kV	Sợi	12	
B	CÁC TRẠM PHÂN PHỐI 6KV			
I	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV ĐÁ VÔI			
	Phần nhất thứ			
1	Máy cắt điện VCB 7,2kV	Cái	4	
2	Máy biến áp tự dòng 6,3/0,4kV	Máy	1	
3	Cáp lực 6kV	Sợi	3	
II	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV NGHIỀN LIỆU			
	Phần nhất thứ			
1	Máy cắt điện VCB 7,2kV	Cái	8	
2	Máy biến áp tự dòng 6,3/0,4kV	Máy	3	
3	Cáp lực 6kV	Sợi	5	
III	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV ĐUÔI LÒ			
	Phần nhất thứ			
1	Máy cắt điện VCB 7,2kV	Cái	4	
2	Máy biến áp tự dòng 6,3/0,4kV	Máy	1	
3	Cáp lực 6kV	Sợi	3	
IV	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV ĐẦU LÒ			
	Phần nhất thứ			
1	Máy cắt điện VCB 7,2kV	Cái	8	

TT	Tên công việc, mã hiệu quy cách	ĐVT	Số lượng TNHC năm 2026	Ghi chú
2	Máy biến áp tự dòng 6,3/0,4kV	Máy	3	
3	Cáp lực 6kV	Sợi	6	
V	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV NGHIÊN XI MĂNG			
	Phần nhất thứ			
1	Máy cắt điện VCB 7,2kV	Cái	9	
2	Máy biến áp tự dòng 6,3/0,4kV	Máy	2	
3	Cáp lực 6kV	Sợi	9	
	HẠNG MỤC THỬ NGHIỆM			
A	TRẠM 110KV			
I	THIẾT BỊ NHẤT THỨ 110KV			
1	Máy biến dòng điện 110kV (1 pha)	Máy	9	
2	Máy biến điện áp 110kV (1 pha)	Máy	4	
3	Hệ thống thanh cái 110kV	Phân đoạn	2	
II	HỆ THỐNG TỦ TRUNG THỂ 6,3KV			
1	Máy biến dòng điện	Cái	30	
2	Máy biến điện áp	Cái	3	
3	Máy biến dòng thứ tự không ZCT	Cái	9	
4	Hệ thống thanh cái 6kV	HT	1	
5	Tủ bù trung thể 6KV	Tủ	2	
III	NGĂN LỘ ĐƯỜNG DÂY 110KV			
1	Role khoảng cách kỹ thuật số bao gồm các chức năng:	Bộ	2	
	Bảo vệ khoảng cách (F21) pha-pha	Bộ	2	
	Bảo vệ khoảng cách pha-dất (F21N)	Bộ	2	
	Rơ le kiểm tra đồng bộ kỹ thuật số	Bộ	2	
	Rơ le tự động đóng lại kỹ thuật số	Bộ	2	
	Rơ le chống hư hỏng máy cắt KTS	Bộ	2	
	Ghi sự cố	Bộ	2	
	Đo lường	Bộ	2	
2	Role bảo vệ quá dòng kỹ thuật số bao gồm các chức năng:	Bộ	1	
	Bảo vệ quá dòng điện có hướng 67	Bộ	1	
	Bảo vệ chạm đất có hướng 67N	Bộ	1	
	Bảo vệ hư hỏng máy cắt 50BF	Bộ	1	
	Bảo vệ quá áp F59	Bộ	1	
	Ghi sự cố, sự kiện	Bộ	1	
	Mạch Đo lường:	Bộ	1	
-	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	

TT	Tên công việc, mã hiệu quy cách	ĐVT	Số lượng TNHC năm 2026	Ghi chú
-	Mạch dòng điện	HT	1	
-	Mạch điện áp	HT	1	
-	Mạch điều khiển máy cắt	HT	1	
-	Mạch tín hiệu	HT	1	
-	Mạch bảo vệ	HT	1	
-	Mạch đo lường	HT	1	
IV	NGĂN PHÂN ĐOẠN			
1	Role bảo vệ quá dòng kỹ thuật số bao gồm các chức năng:	Bộ	1	
	Bảo vệ quá dòng điện F50/51	Bộ	1	
	Bảo vệ chạm đất F50N/51N	Bộ	1	
	Bảo vệ hư hỏng máy cắt 50BF	Bộ	1	
	Role kiểm tra hòa đồng bộ	Bộ	1	
	Bảo vệ quá áp F59	Bộ	1	
	Ghi sự cố, sự kiện	Bộ	1	
	Đo lường	Bộ	1	
-	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	
-	Mạch dòng điện	HT	1	
-	Mạch điện áp	HT	1	
-	Mạch điều khiển máy cắt	HT	1	
-	Mạch tín hiệu	HT	1	
-	Mạch bảo vệ	HT	1	
-	Mạch đo lường	HT	1	
V	NGĂN LỘ MÁY BIẾN ÁP			
1	Role bảo vệ so lệch MBA F87T bao gồm các chức năng:			
	Bảo vệ so lệch máy biến áp F87T	Bộ	1	
	Bảo vệ quá tải (F49)	Bộ	1	
	Ghi sự cố	Bộ	1	
	Đo lường	Bộ	1	
2	Role bảo vệ quá dòng kỹ thuật số bao gồm các chức năng:			
	Bảo vệ quá dòng điện F50/51	Bộ	1	
	Bảo vệ chạm đất F50N/51N	Bộ	1	
	Bảo vệ hư hỏng máy cắt 50BF	Bộ	1	
	Role kiểm tra hòa đồng bộ	Bộ	1	
	Bảo vệ quá áp F59	Bộ	1	
	Ghi sự cố	Bộ	1	
	Đo lường	Bộ	1	

1.5000
 CỘNG
 CỘP
 XIM
 TÂN Q
 -VV
 QUANG

TT	Tên công việc, mã hiệu quy cách	ĐVT	Số lượng TNHC năm 2026	Ghi chú
-	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	
-	Role khóa F86	Cái	1	
-	Đồng hồ đa chức năng	Cái	1	
-	Role hơi	Cái	1	
-	Role áp lực	Cái	1	
-	Bảo vệ nhiệt độ cuộn dây	Cái	1	
-	Bảo vệ nhiệt độ dầu máy biến áp	Cái	1	
-	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	
-	Mạch dòng điện	HT	1	
-	Mạch điện áp	HT	1	
-	Mạch điều khiển máy cắt	HT	1	
-	Mạch tín hiệu; k=0,8	HT	1	
-	Mạch bảo vệ	HT	1	
-	Mạch đo lường	HT	1	
VI	HỆ THỐNG TỦ TRUNG THỂ 6,3KV	TỦ	10	
1	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	
2	Mạch dòng điện	HT	9	
3	Mạch điện áp	HT	1	
4	Mạch tín hiệu	HT	10	
5	Mạch điều khiển máy cắt	HT	9	
6	Mạch bảo vệ	HT	9	
7	Mạch đo lường	HT	1	
8	Role dòng điện kỹ thuật số	Bộ	5	
9	Rơ le bảo vệ điện áp kỹ thuật số	Bộ	1	
B	CÁC TRẠM PHÂN PHỐI 6KV			
I	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV ĐÁ VÔI			
	Phần nhất thứ			
1	Máy biến dòng điện	Cái	12	
2	Máy biến điện áp	Cái	3	
3	Máy biến dòng thứ tự không ZCT	Cái	3	
4	Hệ thống thanh cái 6kV	HT	1	
5	Tủ bù trung thể 6KV	Tủ	1	
	Phần nhị thứ	Tủ	5	
1	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	
2	Mạch dòng điện	HT	4	
3	Mạch điện áp	HT	1	
4	Mạch tín hiệu; k=0,8	HT	1	
5	Mạch điều khiển máy cắt	HT	1	

TT	Tên công việc, mã hiệu quy cách	ĐVT	Số lượng TNHC năm 2026	Ghi chú
6	Mạch bảo vệ	HT	2	
7	Mạch đo lường	HT	1	
8	Role dòng điện kỹ thuật số	Bộ	4	
9	Rơ le bảo vệ điện áp kỹ thuật số	Bộ	1	
II	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV NGHIÊN LIỆU			
	Phần nhất thứ			
1	Máy biến dòng điện	Cái	24	
2	Máy biến điện áp	Cái	3	
3	Máy biến dòng thứ tự không ZCT	Cái	7	
4	Hệ thống thanh cái 6kV	HT	1	
5	Tủ bù trung thế 6KV	Tủ	2	
	Phần nhì thứ	Tủ	9	
1	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	
2	Mạch dòng điện	HT	8	
3	Mạch điện áp	HT	1	
4	Mạch tín hiệu	HT	9	
5	Mạch điều khiển máy cắt	HT	8	
6	Mạch bảo vệ	HT	8	
7	Mạch đo lường	HT	1	
8	Role dòng điện kỹ thuật số	Bộ	8	
9	Rơ le bảo vệ điện áp kỹ thuật số	Bộ	1	
III	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV ĐUÔI LÒ			
	Phần nhất thứ			
1	Máy biến dòng điện	Cái	12	
2	Máy biến điện áp	Cái	3	
3	Máy biến dòng thứ tự không ZCT	Cái	3	
4	Hệ thống thanh cái 6kV	HT	1	
5	Tủ bù trung thế 6KV	Tủ	1	
	Phần nhì thứ	Tủ	5	
1	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	
2	Mạch dòng điện	HT	4	
3	Mạch điện áp	HT	1	
4	Mạch tín hiệu	HT	5	
5	Mạch điều khiển máy cắt	HT	4	
6	Mạch bảo vệ	HT	4	
7	Mạch đo lường	HT	1	
8	Role dòng điện kỹ thuật số	Bộ	4	
9	Rơ le bảo vệ điện áp kỹ thuật số	Bộ	1	

00115
CITY
IÂN
ANG
MI
TUẤN

TT	Tên công việc, mã hiệu quy cách	ĐVT	Số lượng TNHC năm 2026	Ghi chú
IV	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV ĐẦU LÒ			
	Phần nhất thứ			
1	Máy biến dòng điện	Cái	24	
2	Máy biến điện áp	Cái	3	
3	Máy biến dòng thứ tự không ZCT	Cái	7	
4	Hệ thống thanh cái 6kV	HT	1	
	Phần nhị thứ	Tủ	9	
1	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	
2	Mạch dòng điện	HT	8	
3	Mạch điện áp	HT	1	
4	Mạch tín hiệu	HT	9	
5	Mạch điều khiển máy cắt	HT	8	
6	Mạch bảo vệ	HT	8	
7	Mạch đo lường	HT	1	
8	Role dòng điện kỹ thuật số	Bộ	8	
9	Rơ le bảo vệ điện áp kỹ thuật số	Bộ	1	
V	TRẠM PHÂN PHỐI 6KV NGHIÊN XI MĂNG			
	Phần nhất thứ			
1	Máy biến dòng điện	Cái	27	
2	Máy biến điện áp	Cái	3	
3	Máy biến dòng thứ tự không ZCT	Cái	8	
4	Hệ thống thanh cái 6kV	HT	1	
5	Tủ bù trung thế 6KV	Tủ	1	
	Phần nhị thứ	Tủ	10	
1	Mạch nguồn AC/DC	HT	1	
2	Mạch dòng điện	HT	9	
3	Mạch điện áp	HT	1	
4	Mạch tín hiệu	HT	10	
5	Mạch điều khiển máy cắt	HT	9	
6	Mạch bảo vệ	HT	9	
7	Mạch đo lường	HT	1	
8	Role dòng điện kỹ thuật số	Bộ	9	
9	Rơ le bảo vệ điện áp kỹ thuật số	Bộ	1	
VI	ĐỘNG CƠ TRUNG THỂ			
1	Động cơ máy đập đá vôi 211,02	cái	1	
2	Động cơ máy nghiền liệu 241,03	cái	1	
3	Động cơ quạt gió tuần hoàn 241,16	cái	1	
4	Động cơ quạt gió nóng 241,18	cái	1	

TT	Tên công việc, mã hiệu quy cách	ĐVT	Số lượng TNHC năm 2026	Ghi chú
5	Động cơ máy nghiền than 601,06	cái	1	
6	Động cơ quạt lọc bụi 601,09	cái	1	
7	Động cơ quạt khí thải đầu lò 256,18	cái	1	
8	Động cơ máy nghiền xi măng 281,15	cái	1	
9	Động cơ quạt tuần hoàn 281,14	cái	1	
10	Động cơ quạt lọc bụi 281,26	cái	1	
11	Động cơ trục tĩnh máy cán ép 601,09	cái	1	
12	Động cơ trục động máy cán ép 601,09	cái	1	

